

Bản án số: 72/2019/HSPT

Ngày 22 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến

Các Thẩm phán: Ông Tạ Quốc Việt

Ông Huỳnh Ngọc Thiện

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lát, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/HSPT ngày 11/4/2019 đối với bị cáo Nguyễn Đông N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Đông N (Tý), sinh năm 1980 tại Bà Rịa-Vũng Tàu;

Thường trú: 634/13/16 đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ.

Cha: Nguyễn Văn T; Mẹ: Nguyễn Thị Phương L.

Vợ: Phan Thị Tuyết H (Đã ly hôn); bị cáo có 02 con (sinh năm 2008 và sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ: 19/11/2018;

Thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú: 28/11/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/11/2018, Nguyễn Đông N đến quán HQ ở ấp T, xã L, huyện Đ chơi (Quán do chị Nguyễn Thị Tuyết N, là người sống như vợ chồng với N làm chủ). Khi N đi vệ sinh thì nhìn thấy xe Honda hiệu Vision màu trắng, biển kiểm

soát 72H1-212.XX của chị Nguyễn Thị R dựng gần đó, phía cốp xe có quai của giỏ xách thò ra ngoài nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong giỏ xách. N dùng một tay nâng yên xe, tay còn lại luồn vào bên trong yên xe lấy 01 bóp da màu đỏ.

Sau khi lấy được bóp da, N lấy xe mô tô của chị N biển kiểm soát 72H1-040.XX chạy ra cầu K (giáp ranh giữa xã L và xã P) lục soát trong bóp da lấy toàn bộ số tiền 8.650.000 đồng và một số giấy tờ khác bỏ vào túi quần, đồng thời lấy 02 túi nhỏ màu đỏ: một túi có 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại 18k, có hình phật màu xanh ở giữa, có trọng lượng 1,75 chỉ vàng; 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại 24k có hình cầm thạch màu hồng ở giữa, có trọng lượng 11 chỉ vàng và 01 túi có 04 chiếc nhẫn vàng loại 24k, mỗi chiếc nhẫn có trọng lượng 02 chỉ vàng và 01 chiếc nhẫn có trọng lượng 01 chỉ vàng loại 24k bỏ vào cốp xe của chị Nhung. Lấy xong số vàng này, N quăng bóp da xuống cầu K rồi điều khiển xe chạy về lại quán HQ.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/11/2018, chị R phát hiện bị mất tài sản để trong cốp xe nên đã báo Công an xã L. N bị phát hiện nên định dắt xe chị N chạy đi nhưng chị R ngăn lại. N mở cốp xe chị N lấy 02 túi nhỏ màu đỏ lên bỏ vào sọt rác của quán HQ nhưng do xô đẩy với chị R nên sọt rác đổ và văng 02 túi nhỏ màu đỏ ra ngoài và bị chị R phát hiện hô hoán mọi người. N sợ bỏ trốn và đến trưa ngày 19/11/2018 đến Công an huyện Đ đầu thú, giao nộp số tiền 8.650.000 đồng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/KLĐGTS-HĐĐG ngày 26/11/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại 18k, có hình phật màu xanh ở giữa, có trọng lượng 1,75 chỉ vàng; 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại 24k có hình cầm thạch màu hồng ở giữa, có trọng lượng 11 chỉ vàng và 04 chiếc nhẫn vàng loại 24k, mỗi chiếc nhẫn có trọng lượng 02 chỉ vàng và 01 chiếc nhẫn có trọng lượng 01 chỉ vàng loại 24k có tổng giá trị là 73.025.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HSSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đông N (Tý) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đông N (Tý) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ đi thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19/11/2018 đến ngày 28/11/2018).

Ngày 11/3/2019, Nguyễn Đông N có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo với các lý do: Bị cáo đã đầu thú và trả lại toàn bộ tài sản trộm cắp đồng thời bồi thường cho bị hại số tiền 10.500.00 đồng; quá trình điều tra xét xử đều thành khẩn khai báo; bị cáo đã ly hôn và phải nuôi 02 con nhỏ.

Tại phiên tòa: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với các nội dung trên;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã phân tích, kết luận toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cho rằng, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đơn kháng cáo của Nguyễn Đông N gửi trong thời hạn quy định nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của Nguyễn Đông N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đông N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng đã thu giữ. Án sơ thẩm đã tuyên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

[2.2]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi của bị cáo: Án sơ thẩm đã nhận định về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và căn cứ tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 81.675.000 đồng, nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng, khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù) để xử phạt bị cáo là đúng pháp luật.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Án sơ thẩm đã nhận định bị cáo không có tình tiết tăng nặng và đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả); điểm h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (gây thiệt hại không lớn); điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đầu thú và người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) để quyết định hình phạt ở đầu khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[2.4]. Các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ. Bị cáo xin hưởng án treo với lý do đã ly hôn và phải nuôi 02 con nhỏ là không có căn cứ. Theo kết quả điều tra và thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, thì trước khi phạm tội, bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Tuyết N ở nơi khác; vợ và 02 con của bị cáo hiện đang sống cùng địa chỉ với cha mẹ bị cáo.

[2.5]. Xét hình phạt mà án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, và hình phạt tù giam đối với bị cáo là cần thiết để răn đe, phòng ngừa chung. Nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Khoản 1 Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đông N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: **Nguyễn Đông N (Tý)** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Đông N (Tý) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ đi thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19/11/2018 đến ngày 28/11/2018).

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 09/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đông N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh BR– VT;
- PV 27 Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân huyện Đ;
- Viện KSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND phường T; TP.V;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hiến